TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà ***Đặng Thị Thu P***, nơi ĐKHKTT: Số nhà 78B, tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; hiện trú tại: Số nhà 41A, tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ;

Bị đơn: Ông ***Nguyễn Việt D***, địa chỉ: Số nhà 132, tổ dân phố 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Thu P và ông Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu P và ông Nguyễn Việt D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Giao con chung là Nguyễn Việt K - sinh ngày 12/7/2021 cho bà Đặng Thị Thu P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi hoặc

có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu P chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho bà P 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002241 ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về Thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- UBND phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nơi đăng ký kết hôn - theo Giấy CNKH số 28 ngày 01/9/2021);
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung